

*Thiệu Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

Số: 133/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 3, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Xuân C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 3, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân C có 03 con chung là Lê Xuân H, sinh ngày 29/7/2012, Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/01/2016 và Lê Xuân Minh P, sinh ngày 04/8/2018. Ly hôn giao 02 cháu Lê Xuân H và Lê Nguyễn Bảo A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Xuân Minh P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

Anh C, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị N, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006034 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Chị N được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Trần Thị Liên**